TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày: 20-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Lê Văn Vững**

2- Ông **Nguyễn Văn Ánh**

- Thư ký phiên tòa:

Bà **Phạm Thị Thi –** Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa*:**

Ông **Ngô Thanh Toàn –** Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cao Võ Thành N**, sinh năm 1995; nơi cư trú khóm B, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 05/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Cao Văn Tr, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Võ Thị E, sinh năm 1963 (còn sống); vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; bắt tạm giam ngày 18/6/2019; bị cáo còn tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Văn G**, sinh năm 1995; nơi cư trú khóm D, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 02/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu U (đã chết); vợ, con chưa có; tiền án không; có 01 tiền sự (ngày 12/9/2017, bị Tòa án huyện Tháp Mười ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 17/5/2018); nhân thân: Ngày 26/4/2016, bị Công an huyện Tháp Mười ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 18/7/2016, bị Công an huyện Tháp Mười xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 22/7/2019, bị Tòa án huyện Tháp Mười xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội

"Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tháp Mười (theo Quyết định tạm giam số 18/2019/HSST-QĐTG ngày 22/7/2019, đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy") và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***** *Người bị hại:*

Đào Văn H - sinh năm: 1971 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

HKTT: Xóm 1, xã YM, huyện KS, Ninh Bình.

Tạm trú: Khóm A, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Phạm Văn I - sinh năm: 1978 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp.

** Người làm chứng*:

Trần Thị P - sinh năm: 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Võ Thành N và bị hại Đào Văn H cùng thuê nhà trọ Bảo Ngân (địa chỉ khóm A, thị trấn MA, huyện X) để ở, nhà trọ do bà Trần Thị P làm chủ, anh H thuê phòng số 11 đã nhiều năm, riêng N thuê phòng số 01 vào sáng ngày 07/01/2019.

Vào buổi chiều ngày 07/01/2019, sau khi đi làm thuê về nhà trọ Bảo Ngân, anh H đậu xe mô tô nhãn hiệu SIHAMOTO màu xanh, biển kiểm soát 66N2-8157 trong đường hẻm phía sau phòng số 01 của N thuê. Tối ngày 07/01/2019, N phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 66N2-8157 của anh H nên nảy sinh ý định lấy cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 23 giờ ngày 07/01/2019, N điện thoại cho Lê Văn G nhà ở khóm D, thị trấn MA, rủ G cùng lấy trộm xe, nhưng G từ chối. N một mình lén lút lấy trộm xe rồi dẫn xe mô tô biển kiểm soát 66N2-8157 ra khỏi nhà trọ một đoạn và điện thoại cho G biết là đã lấy được xe và nhờ G bán giùm, G đồng ý và kêu N chạy xe đến nhà G, N bứt đứt dây điện ổ khóa làm ngã xe rơi biển kiểm soát, nên N lấy kẹp vào ba ga xe, sau đó đạp xe nổ máy điều khiển xe đến nhà G. Khi đến nhà G, G kêu N để xe ở nhà G rồi lấy xe của mình đưa N về lại nhà trọ Bảo Ngân.

Do quen biết anh Phạm Văn I nhà ở khóm A, thị trấn MA và biết anh I có nhu cầu mua xe cũ làm xe ba gác để chở đồ, nên sáng ngày 08/01/2019, G điện thoại liên lạc với anh I để bán xe và nói cho anh I biết là xe của bạn kẹt tiền nên cần bán, không nói với anh I là xe trộm mà có. Do bận công việc, nên anh I kêu G đem xe để ở căn trại của anh I ở kênh 25 thuộc khóm C, thị trấn MA, anh I sẽ về xem xe thỏa thuận giá mua bán. G điều khiển xe mô tô của mình đến nhà trọ

Bảo Ngân rước N đến nhà của G. N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66N2-8157, G điều khiển xe của G đi đến căn trại của anh I. N để xe mô tô biển kiểm soát 66N2-8157 lại căn trại của anh I, rồi lên xe mô tô G chở N về nhà của G. Đến trưa ngày 08/01/2019, anh I đến trại xem xe xong thì đến nhà G gặp G và N thỏa thuận mua xe giá 1.100.000 đồng, N và G đồng ý bán. Anh I đưa trước cho G 200.000 đồng, G sử dụng số tiền này mua 03 chai nước uống hết 30.000 đồng, còn 170.000 đồng để trên bàn nhà G bị mất, không rõ ai lấy. Sau đó, G xuống chợ Tháp Mười gặp anh I lấy 900.000 đồng rồi về nhà đưa cho N 800.000 đồng, G giữ lấy 100.000 đồng tiêu xài hết.

Khoảng 06 giờ, ngày 08/01/2019, anh H phát hiện xe bị mất trộm nên trình báo Công an giải quyết, qua rà soát Công an mời N, G làm việc thì 02 bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Anh I sau khi mua xe đem về thì biển kiểm soát đã bị mất, nên anh thay ổ khóa, thay bộ phận giảm thanh (pô xe), sơn lại màu đỏ để sử dụng. Anh I khai khi mua xe không biết là xe trộm, nên tự nguyện giao nộp xe cho Cơ quan điều tra, không yêu cầu N, G bồi thường.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 11/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu SIHAMOTO màu xanh, biển kiểm soát 66N2-8157 trị giá 3.010.000 đồng.

Đối với G ngoài thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, vào ngày 20/02/2019, G còn bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 27/02/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với G về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015), đồng thời ra Lệnh tạm giam từ ngày 01/3/2019. Viện kiểm sát huyện Tháp Mười đã truy tố G tại Bản Cáo trạng số 22 ngày 22/5/2019.

Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIHAMOTO màu đỏ, số máy SI-010466, số khung 91B- 10466. Xét thấy không cần thiết tạm giữ, nên đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Đào Văn H, anh H không yêu cầu gì.

Tại Bản Cáo trạng số 30/CT-VKSTM ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Cao Võ Thành N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Lê Văn G về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với hai bị cáo. Sau khi phân tích hành vi

phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh:

Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Võ Thành N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn G phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

+ Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Cao Võ Thành N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Lê Văn G từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Lê Văn G ngoài thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, ngày 22/7/2019, bị cáo G còn bị Tòa án huyện Tháp Mười, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tại Bản án số 22/2019/HS-ST ngày 22/7/2019, Bản án chưa có hiệu lực. Do đó, căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Tòa án huyện Tháp Mười ra Quyết định tổng hợp hình phạt khi hai Bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Về hình phạt bổ sung: Không.

+ Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã giải quyết xong.

Lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa:

- Bị cáo N khai: Ngày 07/01/2019, bị cáo phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 66N2-8157 của anh H đậu phía sau phòng trọ của bị cáo, bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm, nên khoảng 23 giờ cùng ngày, khi mọi người đã ngủ bị cáo lén lút lấy trộm xe mô tô của anh H đem đến nhà bị cáo G, nhờ bị cáo G bán giùm được số tiền 1.100.000 đồng, bị cáo hưởng lợi 800.000 đồng, số tiền này bị cáo đã tiêu xài hết.

- Bị cáo G khai: Bị cáo biết rõ xe mô tô biển kiểm soát 66N2-8157 do bị cáo N lấy trộm mà có, nhưng bị cáo đồng ý bán xe giùm bị cáo N, bị cáo bán xe cho anh I với giá 1.100.000 đồng. Anh I đưa trước cho bị cáo 200.000 đồng, bị cáo sử dụng số tiền này mua 03 chai nước uống hết 30.000 đồng, còn 170.000 đồng để trên bàn nhà bị cáo thì bị mất. Sau đó, bị cáo xuống chợ Tháp Mười gặp anh I lấy 900.000 đồng rồi về nhà đưa cho bị cáo N 800.000 đồng, bị cáo giữ lấy 100.000 đồng tiêu xài hết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, hai bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo N, bị cáo G khai nhận: Do bị cáo N không có tiền tiêu xài, nên vào khoảng 23 giờ ngày 07/01/2019, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của anh H, bị cáo N đã lén lút lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 66N2-8157 của anh H, trị giá 3.010.000 đồng (theo Bản Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 11/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười), sau đó nhờ bị cáo G bán, hưởng lợi 800.000 đồng. Đối với bị cáo G, mặc dù biết rõ xe mô tô biển kiểm soát 66N2-8157 do bị cáo N lấy trộm mà có, nhưng bị cáo vẫn đồng ý bán xe giùm bị cáo N, hưởng lợi 100.000 đồng.

Xét lời khai của hai bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo N về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo G về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

"Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm..."

Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy đinh:

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

[4] Xét bị cáo N là người đã thành niên, có đầy đủ sức khỏe để lao động tạo ra thu nhập lo cho bản thân, gia đình và xã hội. Bị cáo nhận thức được hành

vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do muốn có tiền mà không phải bỏ công sức lao động vất vả, nên bị cáo đã lấy trộm tài sản của anh H, nên phạm tội. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Đối với bị cáo G, bị cáo có 01 tiền sự, ngày 12/9/2017, bị Tòa án huyện Tháp Mười ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và 02 lần bị Công an huyện Tháp Mười, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đáng lý ra, sau khi được đưa đi chữa bệnh bằng phương pháp cai nghiện thì bị cáo phải biết phấn đấu học tập, lao động để trở thành người tốt, giúp ích cho xã hội. Nhưng trái lại, bị cáo đồng ý tiêu thụ xe mô tô của anh H, mặc dù biết rõ đây là tài sản do bị cáo N lấy trộm mà có. Đồng thời, Hội đồng xét xử xét thấy sau khi bị cáo G bị khởi tố về hành vi Tiêu thụ tài sản, bị cáo không biết ăn năn, hối cải, xem thường pháp luật, nên ngày 20/02/2019, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Tòa án huyện Tháp Mười, xử phạt 02 năm 06 tháng tù. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hành vi của hai bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[7] Do đó, việc đưa hai bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly hai bị cáo một thời gian, để bị hai cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt và sống có ích cho xã hội. Đồng thời, góp phần phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Tháp Mười nói riêng, do tình hình tội phạm liên quan đến sở hữu có chiều hướng ngày càng gia tăng.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N, bị cáo G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải",* để giảm nhẹ cho hai bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[10] *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo N, bị cáo G, hoàn cảnh kinh tế khó khăn sống bằng nghề làm thuê, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[11] **Về trách nhiệm dân sự:**

Người bị hại Đào Văn H đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn I không yêu cầu bị cáo N, bị cáo G bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] **Về vật chứng:** Đã giải quyết xong.

[13] Đối với anh I, khi mua xe mô tô biển kiểm soát 66N2-8157 không biết do bị cáo N trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[14] Đối với bị cáo G ngoài thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, ngày 22/7/2019, bị cáo G còn bị Tòa án huyện Tháp Mười, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tại Bản án số 22/2019/HS-ST ngày 22/7/2019, Bản án chưa có hiệu lực.

[15] Hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

[16] Hai bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Cao Võ Thành N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và tuyên bố bị cáo Lê Văn G phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

2/- Xử phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Cao Võ Thành N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/6/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Lê Văn G 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4/- Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Võ Thành N, bị cáo Lê Văn G: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Hai bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng, người bị hại Đào Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn I có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP, (Thi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Văn Ngọc